

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 08 - 03 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Sử và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào H Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh năm 1990 tại Bình Phước; nơi cư trú ấp 02, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ V hóa (học vắn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1964 và bà NLQ3, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: 01 Ngày 10/7/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về nhân thân: Ngày 15/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 73/2011/HSST ngày 15/9/2011).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 cho đến nay “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh NLQ1, sinh năm 1991 “vắng mặt”;

Anh NLQ2, sinh năm 1997 “có mặt”;

Cùng cư trú tại ấp 02, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bà NLQ3, sinh năm 1970; cư trú tại ấp 02, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

Người chứng kiến:

Chị NCK, sinh năm 1998; cư trú tại ấp 02, xã H, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/10/2018, Đặng Văn C gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) để đòi số tiền 700.000 đồng là tiền H thiếu nợ C trước đó khoảng 02 tuần, do H chỉ có 300.000 đồng và 01 gói ma túy đá nên H nói trả cho C 300.000 đồng cùng 01 gói ma túy đá để trừ nợ thì C đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C gặp H tại khu vực km số 21, quốc lộ 14, thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước và H đã trả cho C số tiền 300.000 đồng cùng 01 gói nylon hàn kín các mép, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó C bỏ gói ma túy đá trên vào trong 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven rồi cất giấu trong túi quần short, màu đỏ bên phải và đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 02/10/2018 C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-735.84 đem theo gói ma túy đá trên của H trước đó đi đến nhà của Phạm Thị L, thuộc ấp 01B, xã Th, thị xã Đ (nay là phường Th, thành phố Đ). Mục đích để tìm gặp bạn gái của C là NCK. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì C đến nhà L thì gặp L và NCK đang ở nhà. C, NCK đi vào phòng ngủ số 03 của gia đình L ngồi chơi. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày C gọi điện thoại cho Đinh Quang V rủ V đến nhà L chơi thì V đồng ý, khoảng 10 phút sau thì V đến nhà L, V đến và vào phòng ngủ số 03 thì V bỏ đi ra ngoài. Trong phòng chỉ còn có C và V nên C rủ V cùng sử dụng ma túy đá thì V đồng ý. C lấy gói ma túy đá đang cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven và trích ra một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá với mục đích để cùng V sử dụng, số ma túy còn lại thì C hàn kín gói nylon chứa ma túy lại rồi bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven như cũ, để dưới nền nhà gần chỗ C đang ngồi. C, V cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi C, V đang sử dụng ma túy đá thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Phước kết hợp cùng Công an Thành phố Đ và Công an phường Th đến kiểm tra hành chính nhà Phạm Thị L. Qua kiểm tra phát hiện C, V đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ số 03 của gia đình L, tiếp tục kiểm tra Công an phát hiện trên nền nhà trong phòng ngủ gần chỗ C đang ngồi có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven, bên trong có 01 gói nylon hàn kín các mép kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, C khai nhận tinh thể màu trắng nói trên là ma túy tổng hợp (dạng đá) của C cất giấu với mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Văn C về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven bên trong có 01 bịch nylon màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm được hàn kín các mép bên trong chứa tinh thể màu trắng để dưới nền nhà; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 93P1-735.84; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-735.84 mang tên NLQ2.

Ngày 04/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước ra quyết định trưng cầu giám định số 879/QĐ gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước để giám định chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Đặng Văn C.

Ngày 10/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước có kết luận giám định số 328/2018/GĐKTHS kết luận: Tinh thể trắng có trong 01(một) gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,3926 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐX ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn C mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy; đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được bị cáo dùng làm phương tiện để liên hệ lấy ma túy về sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-735.84 mang tên NLQ2 và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93P1-735.84 của anh NLQ2 cho anh NLQ1 mượn làm phương tiện đi lại, anh NLQ1 và anh NLQ2 không biết việc bị cáo Đặng Văn C sử dụng vào mục đích phạm tội do đó cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh NLQ1.

Bị cáo C tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐX ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên sau khi được H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trả cho số tiền 300.000 đồng và 01 gói ma túy đá để cân trừ số nợ 700.000 đồng. Đặng Văn C đã điều khiển xe mô tô Yamaha hiệu Sirius biển số 93P1-735.84 đến nhà chị Phạm Thị L, thuộc ấp 01B, phường Th, thành phố Đ tìm gặp bạn gái NCK, khoảng 14 giờ 40 phút ngày 02/10/2018 tại phòng số 03 của nhà chị L, Cảnh đã rủ Đinh Quang V đến và cùng V sử dụng ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Phước kết hợp cùng Công an Thành phố Đ và Công an phường Th kiểm tra hành chính thu giữ số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 328/2018/GĐKTHS ngày 10/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,3926 gam loại Methamphetamine.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 0,3926 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 15/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 10/7/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với Đinh Quang V đã cùng với bị cáo C sử dụng ma túy vào ngày 02/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Thị L là chủ nhà và NCK là bạn gái của bị cáo C không biết việc bị cáo C đem ma túy đến sử dụng nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo C, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với việc nhận cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 93P1-735.84 của bà NLQ3 cho anh NLQ1, cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khi bà L có yêu cầu.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

01 (một) bì thư kí hiệu M đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước số 328/2018 ngày 10/10/2018 đã được niêm phong;

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven;

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen được bị cáo dùng làm phương tiện để liên hệ lấy ma túy về sử dụng , xét thấy không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Cần trả lại cho anh NLQ2 01 xe mô tô biển số 93P1-735.84 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-735.84 mang tên NLQ2.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

01 (một) bì thư kí hiệu M đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước số 328/2018 ngày 10/10/2018 đã được niêm phong;

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Caraven;

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Trả lại cho anh NLQ2 01 xe mô tô biển số 93P1-735.84 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 93P1-735.84 mang tên NLQ2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001658, quyền số 0034, ký hiệu D47/2017 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Cảnh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An